

Số: 152/KH-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 03 tháng 8 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”**

Thực hiện Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 53/TTr-SKH-CN ngày 30/6/2023 và Tờ trình số 62/TTr-SKH-CN ngày 31/7/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp hoàn thành các mục tiêu của Đề án tại Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Làm cơ sở để các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo chủ động triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

##### **2. Yêu cầu**

- Yêu cầu triển khai đầy đủ, nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ theo từng giai đoạn.

- Bảo đảm tính chủ động, đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh với nhau trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công, hoàn thành mục tiêu Đề án.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Giải quyết các tồn tại và thách thức về vấn đề môi trường, năng lượng tại Côn Đảo hiện đang đối mặt dựa vào Kinh tế tuần hoàn, góp phần xây dựng được nền tảng thể chế, cơ sở hạ tầng và nguồn lực xã hội hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh cụm ngành kinh tế chủ lực, thúc đẩy phát triển du lịch chất lượng cao, thu hút đa dạng nguồn du khách, qua đó tăng doanh thu



ngành du lịch cho Côn Đảo cũng như kéo theo sự phát triển bền vững của các cụm ngành kinh tế phụ trợ.

- Tái tạo nguồn vốn tự nhiên – con người và xã hội dựa trên cách tiếp cận theo mô hình Kinh tế tuần hoàn cho các hoạt động thực tế tại địa phương.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *2.1. Giai đoạn 2022-2025*

#### a) Về môi trường

- Tăng cường các chương trình thu gom, xử lý và tái chế các loại chất thải nhằm tăng tỉ lệ tái chế chất thải rắn (nhằm cải thiện các chỉ số 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12). Mục tiêu đến năm 2025 tái sử dụng, tái chế, xử lý 85% lượng chất thải nhựa phát sinh; giảm dần sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt (đáp ứng theo Quyết định số 687/QĐ-TTg do Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam ngày 07/06/2022).

- Xây dựng các chương trình cung cấp nước sạch và tái sử dụng nước nhằm tăng tỉ lệ cấp nước sạch và tái sử dụng nước (liên quan các chỉ tiêu 2, 3). Mục tiêu tỉ lệ thu gom và xử lý nước mưa phục vụ sinh hoạt đạt 10%.

- Tăng tỉ lệ xử lý nước thải và tái sử dụng nước thải cho các mục đích khác nhau, mục tiêu đạt 10% (liên quan chỉ tiêu 10).

- Tỉ lệ sản xuất và tiêu thụ các nguồn nguyên vật liệu (ví dụ như thực phẩm) tại chỗ đạt 5% (liên quan chỉ tiêu 14, 19).

- Tăng số lượng phương tiện giao thông sử dụng năng lượng/nhiên liệu xanh (liên quan chỉ tiêu 1): Phân đầu đạt 80% xe vận tải hành khách thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh giai đoạn 2022 – 2025; Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 10% giai đoạn 2022 – 2025.

- Triển khai các chương trình trồng và phục hồi rạn san hô và các hệ sinh thái khác (liên quan chỉ tiêu 21, 22). Mục tiêu tăng diện tích trồng và phục hồi rạn san hô lên 3 - 4 ha.

- Triển khai dự án đánh giá sức tải môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đánh giá được mức độ vượt tải về không gian du lịch, môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội tại Côn Đảo. Đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội hài hoà với môi trường và thiên nhiên đảo.

#### b) Về Kinh tế

- Khuyến khích việc thu gom, sửa chữa, tân trang, tái sử dụng các sản phẩm đã qua sử dụng trên đảo (liên quan chỉ tiêu 15). Mục tiêu tỉ lệ thu gom, sửa chữa, tân trang, tái sử dụng các sản phẩm đã qua sử dụng cần đạt 10%.

- Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng quy trình sản xuất, kinh doanh theo hướng Kinh tế tuần hoàn và cấp giấy chứng nhận cho các doanh nghiệp, mục tiêu đạt tỉ lệ 5% (liên quan chỉ tiêu 16, 17).

#### c) Về Xã hội, văn hóa - lịch sử

- Triển khai các chương trình truyền thông, tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao mức độ nhận thức chung về Kinh tế tuần hoàn và tăng số người được tập huấn/đào



tạo về Kinh tế tuần hoàn (liên quan chỉ tiêu 24, 25, 26, 27). Mục tiêu 5-7 chương trình/năm.

- Xây dựng các chương trình, chính sách về Kinh tế tuần hoàn nhằm gia tăng số lượng chương trình, chính sách liên quan Kinh tế tuần hoàn (liên quan chỉ tiêu 27). Mục tiêu 2-5 chương trình, chính sách/năm.

- Tiến hành đánh giá mức độ tác động các dự án, chương trình phát triển của mỗi ngành đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa lịch sử và sự hài lòng của người dân (liên quan chỉ tiêu 28). Mục tiêu tăng dần tác động tích cực và mức độ hài lòng của người dân thông qua kết quả khảo sát hàng năm (1-2 cuộc khảo sát).

## 2.2. Giai đoạn 2026-2030

### a) Về môi trường

- Trong giai đoạn 2026-2030, mục tiêu tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn thông qua các mô hình Kinh tế tuần hoàn đạt 50%, 100% rác thải hữu cơ (nhằm cải thiện các chỉ số 4, 5, 6, 7, 8, 9).

- Mục tiêu tỉ lệ thu gom và xử lý nước mưa phục vụ sinh hoạt đạt 10% (liên quan các chỉ tiêu 2, 3).

- Mục tiêu tỉ lệ xử lý nước thải và tái sử dụng nước thải cho các mục đích khác nhau đạt 10% (liên quan chỉ tiêu 2, 3).

- Tăng tỉ lệ sản xuất và tiêu thụ các nguồn nguyên vật liệu (ví dụ như thực phẩm) tại chỗ, đạt mục tiêu 10% (liên quan chỉ tiêu 14, 19).

- Tăng cường sử dụng xe gắn động cơ dùng năng lượng điện và các nguồn năng lượng tái tạo (liên quan chỉ tiêu 1). Mục tiêu số lượng xe ô tô điện phục vụ du lịch đạt 40 xe, số lượng xe đạp/máy điện 500 xe.

- Tăng tỉ lệ chương trình trồng và phục hồi rạn san hô (tăng thêm 3 ha) và các hệ sinh thái khác so với giai đoạn 2022-2025 (liên quan chỉ tiêu 21, 22).

- Tăng số lượng phương tiện giao thông sử dụng năng lượng/nhiên liệu xanh (liên quan chỉ tiêu 1): Phấn đấu đạt 100% xe vận tải hành khách thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh giai đoạn 2026 – 2030; Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt 30% giai đoạn 2026 – 2030.

### b) Về Kinh tế

- Khuyến khích việc thu gom, sửa chữa, tân trang, tái sử dụng các sản phẩm đã qua sử dụng trên đảo (liên quan chỉ tiêu 15). Mục tiêu cần đạt tỉ lệ 15%.

- Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng quy trình sản xuất, kinh doanh theo hướng Kinh tế tuần hoàn và cấp giấy chứng nhận cho các doanh nghiệp đạt mức 10% (liên quan chỉ tiêu 16, 17).

### c) Về Xã hội, văn hóa - lịch sử

- Triển khai các chương trình truyền thông, tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao mức độ nhận thức chung về Kinh tế tuần hoàn và tăng số người được tập huấn/ đào tạo về Kinh tế tuần hoàn (chỉ tiêu liên quan chỉ tiêu 24, 25, 26, 27). Mục tiêu 7-10 chương trình/năm.

- Xây dựng các chương trình, chính sách về KTTH nhằm gia tăng số lượng chương trình, chính sách liên quan Kinh tế tuần hoàn (liên quan chỉ tiêu 27).



- Tiến hành đánh giá mức độ tác động các dự án, chương trình phát triển của mỗi ngành đến việc bảo tồn các giá trị văn hóa lịch sử và sự hài lòng của người dân (liên quan chỉ tiêu 28). Mục tiêu tăng dần tác động tích cực và mức độ hài lòng của người dân thông qua kết quả khảo sát hàng năm (2-3 cuộc khảo sát hàng năm, tác động tích cực và hài lòng ở mức cao).

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Giáo dục nhận thức về kinh tế tuần hoàn**

- Mỗi năm tổ chức 1-2 khoá tuyên truyền cho học sinh về bảo vệ môi trường và thực hành bảo vệ môi trường.

- Thực hiện tuyên truyền giáo dục về bảo vệ môi trường cho người dân, chính quyền địa phương.

- Tuyên truyền thông qua trang mạng xã hội, truyền thông thường xuyên về môi trường Côn Đảo.

- Công khai minh bạch các thông tin tình hình về môi trường trên đảo.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về mô hình Kinh tế tuần hoàn cho học sinh và người dân, chính quyền địa phương.

- Tổ chức các cuộc thi về sáng tạo trong phát triển các sản phẩm tuần hoàn.

- Tổ chức thường xuyên các khóa học về Kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững và cấp chứng chỉ cho cán bộ quản lý, nhân viên.

- Phối hợp xây dựng chương trình giới thiệu bảo vệ môi trường Côn Đảo thông qua các công ty lữ hành tới du khách.

- Triển khai các khóa đào tạo nâng cao nhận thức về du lịch bền vững, du lịch tuần hoàn, các khóa bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

#### **2. Giảm thiểu rác thải, không rác thải nhựa**

- Nâng cao năng lực thu gom và quản lý chất thải rắn tại Côn Đảo nhằm tăng tỉ lệ thu gom lên 100% thông qua đầu tư trang thiết bị, tuyên truyền về phân loại và tái chế rác đối với cán bộ quản lý, đội ngũ trực tiếp làm công tác thu gom và tái chế.

- Triển khai các chương trình tập huấn phân loại rác tới tận người dân, thực hiện thành công các cam kết phân loại rác tại nguồn.

- Triển khai giáo dục về ý thức cộng đồng và ý thức du khách thông qua các kênh truyền thông, mạng xã hội, tờ rơi tại các điểm du lịch, sân bay, bến tàu về công tác bảo vệ môi trường, cam kết không xả rác bừa bãi, hạn chế sử dụng nhựa một lần và túi nilon.

- Ban hành các chính sách quy định các công ty lữ hành, vận tải trong việc tuyên truyền và khuyến khích du khách về công tác bảo vệ môi trường.

- Ban hành các chính sách cấm hành khách mang chai nhựa lên đảo (nhựa dùng 1 lần), khuyến khích sử dụng dịch vụ nước uống do các đơn vị lữ hành cung cấp.

- Ban hành các chính sách khuyến khích không sử dụng túi nilon và tiến tới cấm dùng túi nilon và thu phí với sản phẩm nhựa sử dụng một lần đem lên đảo.



- Khuyến khích các sáng tạo đổi mới đột phá trong việc thay thế nhựa một lần bằng các nguyên liệu có nguồn gốc sinh học (ví dụ: túi cối, túi sợi bằng thân chuối...) (bao gồm kết hợp các các đề tài dự án nghiên cứu khoa học).

- Xây dựng các hệ thống thay thế chai nhựa dùng một lần phục vụ nước uống cho du khách và người dân (làm đầy bình, hệ thống thuê – hoàn tiền chai nước).

- Xây dựng hệ thống thay thế hộp xốp đựng thực phẩm phục vụ du khách và người dân.

- Xây dựng hệ thống xử lý rác thải tại nghĩa trang Hàng Dương.

- Thực hiện các chương trình dự án giáo dục về bảo vệ môi trường cho trẻ cấp 1-2-3 thông qua các chương trình ngoại khoá định kỳ.

- Kêu gọi đầu tư và chuyển đổi thành bãi rác Bãi Nhát khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tuần hoàn.

- Xây dựng chương trình theo dõi và thu gom rác thải nhựa đại dương.

- Thực hiện dự án thử nghiệm biến rác hữu cơ thành sản phẩm có giá trị cao hơn như phân compost.

- Thực hiện dự án thử nghiệm biến rác nhựa thành các sản phẩm khác phục vụ sinh hoạt cũng như làm quà lưu niệm cho du khách.

- Thử nghiệm các hoạt động biến các loại rác khác thành sản phẩm mới.

### **3. Tuần hoàn nước**

- Đối với các dự án đang thực hiện:

- + Hoàn thành dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung hiện nay (giai đoạn 1: công suất xử lý 1.000 m<sup>3</sup>/ng.đ) đúng tiến độ đảm bảo chất lượng nước đầu ra có thể phục vụ cho tuần hoàn tưới tiêu trong nông nghiệp.

- + Đầu tư nâng cấp nhà máy xử lý nước thải tập trung (giai đoạn 2: công suất xử lý 3.500 m<sup>3</sup>/ng.đ, tính đến năm 2030) đảm bảo chất lượng nước đầu ra theo tiêu chuẩn QCVN 14:2008/cột A.

- + Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải tập trung từ các hộ gia đình, các khu dân cư.

- Các dự án/kế hoạch triển khai:

- + Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa cho các điểm cộng đồng trên các đảo nhỏ phục vụ nước uống và hoạt động du lịch, công suất 500L/ngày/đảo.

- + Xây dựng hệ thống cấp nước liên kết cho đảo chính, quy mô công suất dự kiến khoảng 200 m<sup>3</sup>/ng.đ.

- + Xây dựng hệ thống lọc nước biển thành nước ngọt quy mô công suất 15m<sup>3</sup>/h.

- + Xây dựng các hồ chứa nước mới trên các triền núi nhằm lưu trữ nước ngọt và cung cấp nước ngầm: quy mô thí điểm.

- + Triển khai lắp đặt các thiết bị vệ sinh tiết kiệm nước hoặc không dùng nước cho một số địa điểm cộng đồng.

- + Xây dựng lộ trình khuyến khích các cơ sở lưu trú cao cấp lắp đặt hệ thống xử lý và tuần hoàn nước thải cho các mục đích như tưới cây, dội bồn cầu, nhà vệ sinh.



+ Triển khai các công trình xử lý nước thải quy mô phân tán, tại chỗ (quy mô phục vụ từ 100 người đến 1000 người), quy mô công suất: 150 m<sup>3</sup>/ngđ/hệ thống.

+ Ban hành các văn bản hướng dẫn/chính sách liên quan về sử dụng tiết kiệm nước.

+ Ban hành các văn bản hướng dẫn/chính sách liên quan tái sử dụng nước thải trên địa bàn huyện, đặc biệt trong các cơ sở kinh doanh du lịch, các khu vực công cộng.

#### **4. Phát triển giao thông xanh và sử dụng hiệu quả năng lượng**

- Nghiên cứu nguồn năng lượng/nhiên liệu xanh (hydrogen, xăng/dầu sinh học...) sử dụng phát điện nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu và hoàn thiện các thể chế và các chính sách hỗ trợ tiêu thụ năng lượng/nhiên liệu xanh (hydrogen, xăng/dầu sinh học ...).

- Xây dựng chính sách khuyến khích nghiên cứu sử dụng nguồn năng lượng thay thế quy mô nhỏ cho cư dân trên đảo cũng như phát triển năng lượng tái tạo và tiêu thụ nhiên liệu sinh học.

- Nghiên cứu chính sách khuyến khích phát triển giao thông xanh, trong đó khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vận tải điện phục vụ khách du lịch và thúc đẩy người dân chuyển đổi sang xe chạy bằng năng lượng/nhiên liệu xanh (khí hoá lỏng, điện...).

- Lập kế hoạch, lộ trình phát triển trạm lưu trữ, cung cấp năng lượng/nhiên liệu sạch phục vụ phát triển giao thông xanh.

- Nghiên cứu khả thi các loại hình giao thông khác (ví dụ: cáp treo) phục vụ du lịch.

#### **5. Bảo tồn đa dạng sinh học**

- Theo dõi, giám sát định kỳ chất lượng các hệ sinh thái rừng trên cạn, biển, rạn san hô, cỏ biển và rừng ngập mặn và kiểm soát các hoạt động gây tác động xấu đến đa dạng sinh học biển.

- Phục hồi nhân tạo để bổ sung san hô và cỏ biển ở các khu vực bị tác động không có khả năng phục hồi tự nhiên, đồng thời theo dõi, giám sát khả năng phát triển của các loài san hô và nguồn lợi thủy sản gắn liền với hệ sinh thái biển như cá, trai, ốc, cầu gai, rùa biển...

- Thành lập trung tâm cứu trợ sinh vật biển bị ảnh hưởng bởi thiên tai hoặc tác động của con người (ví dụ thú biển, chim biển, rùa biển, các loài sinh vật trong rừng bị thương hoặc bệnh tật vào bờ, hoặc bị ảnh hưởng do ngư cụ tác động...), định hướng phát triển khu nuôi bảo tồn các loài sinh vật biển nguy cấp.

- Xây dựng chương trình quản lý các hệ sinh thái biển dựa vào cộng đồng hoặc chương trình đồng quản lý tài nguyên.

- Khảo sát và thu thập cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và phân bố các loài sinh vật, các hệ sinh thái trong Vườn Quốc gia nhằm thực hiện chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên và bảo tồn sinh học.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý tài nguyên cho cán bộ và nhân viên Vườn Quốc gia Côn Đảo về thiết lập cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số.



## 6. Du lịch bền vững gắn với áp dụng kinh tế tuần hoàn

- Đánh giá sức tải môi trường cho phát triển du lịch bền vững để đảm bảo lượng du khách nhất định hàng năm tới đảo. Trên cơ sở đó xác định các giải pháp khắc phục các hệ quả tiêu cực của các hoạt động du lịch hiện tại, phát triển các sản phẩm du lịch bền vững gắn với di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh.

- Xây dựng hệ thống khách sạn theo nguyên lý tuần hoàn, được đánh giá thông qua việc xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí và công cụ đo lường dấu chân sinh thái và dấu chân carbon trong cơ sở lưu trú và được quy hoạch theo từng khu vực cụ thể: (i) Khu vực duy trì phát triển du lịch đại chúng gồm Khu phố 7, 8, 9 và khu vực nghĩa trang Hàng Dương; (ii) Khu vực phát triển du lịch chất lượng cao từng bước áp dụng các nguyên lý của Kinh tế tuần hoàn gồm các khu vực còn lại trên đảo Côn Sơn (không bao gồm Vườn quốc gia Côn Đảo); (iii) Khu vực phát triển du lịch chất lượng cao tuân thủ nghiêm ngặt nguyên lý Kinh tế tuần hoàn bao gồm các đảo nhỏ và diện tích còn lại của Vườn quốc gia Côn Đảo được cho phép khai thác (Gắn với chiến lược Không rác thải, chiến lược Tuần hoàn nước và chiến lược Phát triển và sử dụng hiệu quả năng lượng).

- “Chuyển đổi khu bãi rác Bãi Nhát thành khu vực du lịch sinh thái (Gắn với chiến lược “Giảm thiểu rác thải, không rác thải nhựa”)”.

- Nghiên cứu xây dựng hình ảnh du lịch khám phá: mỗi đảo nhỏ là một sản phẩm.

- Nghiên cứu mô hình nhà ở theo nguyên lý Kinh tế tuần hoàn, nghiên cứu phát triển các loại vật liệu xây dựng thân thiện môi trường trong đó ưu tiên các nguồn nguyên liệu tại chỗ ứng dụng vào các resort, du lịch dưới tán rừng... khuyến khích doanh nghiệp thực hiện.

- Nghiên cứu phát triển mô hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo nguyên lý Kinh tế tuần hoàn để đa dạng hóa điểm đến bền vững cho hoạt động tham quan.

- Nghiên cứu và xây dựng mức phí điểm đến cho Côn Đảo trên cơ sở tính đủ, tính đúng chi phí xử lý rác do du khách mang đến, chi phí xử lý môi trường, bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái tự nhiên của Côn Đảo, và chi phí duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng phục vụ du khách.

- Nghiên cứu và ứng dụng mô hình tài chính xanh thông qua việc huy động các nguồn tài chính từ các quỹ bảo vệ môi trường, quỹ đầu tư phát triển, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, quỹ khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp và hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh được khuyến khích phát triển theo nguyên lý Kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng cơ chế chính sách thuận lợi nhằm kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản.

- Phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng cho Côn Đảo.

- Xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, tuần hoàn phục vụ cho người dân và du khách (thuộc trạm ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ).



- Thí điểm các mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, nuôi biển kết hợp các giải pháp Kinh tế tuần hoàn thông qua các chính sách khuyến khích và hỗ trợ về công nghệ, tài chính.

- Liên kết sản xuất nông nghiệp với hoạt động du lịch, tạo thành các điểm đến du lịch nông nghiệp và tạo thị trường đầu ra cho các sản phẩm (nông sản, đồ thủ công mỹ nghệ), đồng thời tận dụng nguồn chất thải hữu cơ từ hoạt động du lịch cho sản xuất nông nghiệp.

- Đề xuất ban hành khung pháp lý về thu phí điểm đến đối với khách tham quan Côn Đảo nhằm huy động nguồn lực xử lý các vấn đề môi trường do hoạt động du lịch gây ra và hỗ trợ ngân sách cho việc duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch của Côn Đảo, nâng cao hình ảnh du khách thân thiện môi trường khi đến đảo tham quan.

- Nghiên cứu phát triển mô hình tài chính xanh để hỗ trợ vốn cho các sáng kiến, khởi nghiệp sáng tạo theo nguyên lý Kinh tế tuần hoàn hỗ trợ, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.

#### **IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

##### **1. Danh mục nhiệm vụ**

Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch (*tên nhiệm vụ, mục tiêu, nội dung và sản phẩm nhiệm vụ có thể được điều chỉnh phù hợp thực tiễn*).

##### **2. Kinh phí thực hiện**

###### *a) Giai đoạn 2022-2025*

Tổng dự toán kinh phí (khái toán): 572.400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi hai tỷ, bốn trăm triệu đồng*), bao gồm:

- Chi ngân sách: 447.900.000.000 đồng (78%) (*Bốn trăm bốn mươi bảy tỷ, chín trăm triệu đồng*).

+ Nguồn vốn đầu tư: 187.000.000.000 đồng (33%) (*Một trăm tám mươi bảy tỷ đồng*) thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công (167.000.000.000 đồng vốn đầu tư trung hạn và 20.000.000.000 đồng bố trí cho UBND huyện Côn Đảo).

+ Nguồn chi thường xuyên: 260.900.000.000 đồng (45%) (*Hai trăm sáu mươi tỷ, chín trăm triệu đồng*). Trong đó:

- Chi sự nghiệp KH&CN ngân sách trung ương: 18.000.000.000 đồng
- Chi thường xuyên ngân sách tỉnh: 51.660.000.000 đồng (bố trí dự toán hàng năm cho Sở KH&CN: 33.510.000.000 đồng, BQL Vườn Quốc gia Côn Đảo: 14.650.000.000 đồng, Sở Giao thông vận tải: 3.500.000.000 đồng)
- Bố trí dự toán hàng năm cho UBND huyện Côn Đảo: 191.240.000.000 đồng
  - Xã hội hóa: 124.500.000.000 đồng (22%) (*Một trăm hai mươi bốn tỷ, năm trăm triệu đồng*).

###### *b) Giai đoạn 2026-2030*

Tổng dự toán kinh phí (khái toán): 192.830.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai tỷ, tám trăm ba mươi triệu đồng*), bao gồm:



- Chi ngân sách: 130.330.000.000 đồng (68%) (*Một trăm ba mươi tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*)

+ Nguồn vốn đầu tư: 120.330.000.000 đồng (62%) (*Một trăm hai mươi tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*) thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công, bố trí dự toán Sở KH&CN (75.330.000.000 đồng vốn đầu tư trung hạn) và UBND huyện Côn Đảo (45.000.000.000 đồng vốn đầu tư).

+ Nguồn chi thường xuyên: 10.000.000.000 đồng (5%) (*Mười tỷ đồng*). Trong đó:

- Chi thường xuyên ngân sách tỉnh: 5.000.000.000 đồng (bố trí dự toán hàng năm cho Sở KH&CN).

- Bố trí dự toán hàng năm cho UBND huyện Côn Đảo: 5.000.000.000 đồng.

- Xã hội hóa: 62.500.000.000 đồng (32%) (*Sáu mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Tổng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ có thể được điều chỉnh trong giai đoạn lập dự toán phù hợp với tình hình thực tiễn.

Hàng năm, căn cứ kế hoạch được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ lập kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí (kèm thuyết minh dự toán thực hiện) gửi UBND huyện Côn Đảo tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

(*Cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch*)

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo**

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Điều hành đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các giải pháp, kế hoạch, đề án, và dự án theo các chiến lược được kiến nghị cho việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thúc đẩy phát triển kinh tế cho huyện Côn Đảo được đề xuất trong đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan công bố, thông tin rộng rãi kết quả của dự án đến huyện Côn Đảo và các địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội và người dân; tuyên truyền vận động người dân hiểu và tham gia thực hiện các giải pháp do đề án đề xuất.

- Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch được đề xuất. Căn cứ kết quả nghiên cứu của đề án, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ ưu tiên và bố trí nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ đã đề xuất.

- Hàng năm, UBND huyện Côn Đảo tổng hợp kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí (kèm thuyết minh dự toán thực hiện) của các cơ quan, đơn vị chủ trì các nhiệm vụ, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đánh giá hiệu quả của đề án; tổ chức sơ kết/tổng kết theo từng giai đoạn của đề án.



- Xem xét lồng ghép mô hình kinh tế tuần hoàn vào các chương trình, dự án, nhiệm vụ, hạng mục đầu tư trên địa bàn huyện Côn Đảo.

## **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo tham mưu thành lập Ban chỉ đạo và Ban Điều hành đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các giải pháp triển khai các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ và các giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ theo mô hình kinh tế tuần hoàn cho huyện Côn Đảo được đề xuất trong đề án.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo và các sở, ban ngành có liên quan công bố, thông tin rộng rãi kết quả của đề án đến huyện Côn Đảo và các địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội và người dân.

- Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch được đề xuất. Căn cứ kết quả nghiên cứu của dự án, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ ưu tiên và bố trí nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ đã đề xuất.

## **3. Sở Du lịch**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về Du lịch bền vững gắn với áp dụng giải pháp kinh tế tuần hoàn trong đề án được duyệt. Đồng thời hàng năm đề xuất, bố trí nguồn vốn sự nghiệp của ngành để triển khai thực hiện các giải pháp của đề án.

## **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về chiến lược Giảm thiểu rác thải, không rác thải nhựa, tuần hoàn nước, và bảo tồn đa dạng sinh học trong đề án được duyệt. Tổng hợp nhu cầu kinh phí sử dụng nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi Sở Tài chính để cân đối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **5. Sở Giao thông Vận Tải**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch trong đề án được duyệt, trong đó chủ trì các dự án, đề án, kế hoạch liên quan đến mục tiêu phát triển giao thông bền vững. Đồng thời hàng năm đề xuất, bố trí nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp của ngành để triển khai thực hiện các giải pháp liên quan của đề án.

## **6. Sở Công Thương**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về chiến lược phát triển và sử dụng hiệu quả năng lượng trong đề án được duyệt. Trong đó, chủ trì triển khai và hướng dẫn thực hiện các cơ



chế, chính sách thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng xanh. Đồng thời hàng năm phối hợp đề xuất, bố trí nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp của ngành để triển khai thực hiện các giải pháp của đề án.

### **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về nông nghiệp tuần hoàn, thực phẩm, phát triển du lịch bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, và phát triển năng lượng xanh.

### **8. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, các Sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về phát triển du lịch bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, rác thải nhựa và phát triển năng lượng xanh trong đề án được duyệt. Trong đó, chủ trì các dự án, đề án, và kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học. Đồng thời hàng năm đề xuất, bố trí nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp của ngành để triển khai thực hiện các giải pháp của đề án.

### **9. Sở Xây dựng**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về phát triển đô thị, xây dựng, du lịch bền vững. Đồng thời hàng năm đề xuất, bố trí nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp của ngành để triển khai thực hiện các giải pháp của đề án.

### **10. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn có liên quan và trong khả năng cân đối ngân sách.

### **11. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ được phân công; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan và đơn vị có liên quan bổ sung, cân đối nguồn vốn đầu tư công các nhiệm vụ trong đề án; tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm, tổ chức thẩm định các dự án đầu tư công và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vốn đầu tư để thực hiện các đề xuất của dự án.

- Xem xét lồng ghép mô hình kinh tế tuần hoàn vào các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Côn Đảo.

### **12. Sở Văn hóa và Thể thao**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các Sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về Du lịch bền vững gắn với áp dụng giải pháp kinh tế tuần hoàn trong đề án được duyệt.



### 13. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các Sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về chiến lược Giảm thiểu rác thải, không rác thải nhựa, bảo vệ môi trường huyện Côn Đảo.

### 14. Ngân hàng Nhà nước

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các sở, ban ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan triển khai thử nghiệm mô hình tài chính xanh phục vụ cho chiến lược phát triển về Du lịch bền vững gắn với áp dụng giải pháp kinh tế tuần hoàn cho Côn Đảo.

### 15. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các Sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về chiến lược Giảm thiểu rác thải, không rác thải nhựa.

### 16. Báo Bà Rịa-Vũng Tàu

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo, các Sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ, dự án, đề án, kế hoạch về chiến lược Giảm thiểu rác thải, không rác thải nhựa.

### 17. Các Sở, Ban ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung, giải pháp của Đề án.

Theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, đề nghị các sở, ban ngành và địa phương chủ trì báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua UBND huyện Côn Đảo tổng hợp).

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất, gửi UBND huyện Côn Đảo để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh Ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND huyện Côn Đảo;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo BR-VT;
- Ban Quản lý VQG Côn Đảo;
- CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông